

# MasterLife® GF 300

Phụ gia cho vữa

## MÔ TẢ

**MasterLife GF 300** là loại phụ gia dạng bột, không chứa Clo được chế tạo để làm tăng độ dẻo chảy của vữa xi-măng cát thông thường có tỉ lệ nước/ xi-măng thấp. Nó có khả năng bù co ngót trong giai đoạn dẻo cho vữa thường trộn tại công trường.

## SỬ DỤNG CHO

**MasterLife GF 300** được dùng khi có yêu cầu sử dụng vữa thường trộn tại công trường, chẳng hạn:

- Đổ vữa ống cấp cho bê-tông dự ứng lực
- Trám lỗ rỗng giữa các cấu kiện bê-tông đúc sẵn
- Công tác đổ cọc ngầm
- Công tác đổ vữa với cốt liệu đặt sẵn
- Đổ vữa vào khe rỗng đá
- Đổ vữa làm chắc nền đất
- Đổ vữa vào những khe nhỏ khó thi công
- Không nên sử dụng **MasterLife GF 300** khi có yêu cầu cao về cường độ, độ đặc chắc hay khả năng bù co ngót hoàn toàn. Tham khảo BASF các sản phẩm trong họ **Rheomac®** cho mục đích đổ vữa đặc biệt.

## ĐẶC ĐIỂM VÀ CÔNG DỤNG

<b>Bù co ngót</b>	Giữ thể tích đổ vữa trong giai đoạn co ngót dẻo
<b>Làm tăng độ chảy dẻo cho vữa</b>	Trám kín được các khe rỗng nhỏ
<b>Lượng nước trộn thấp</b>	Làm vữa đặc chắc, tăng cường độ

## DỮ LIỆU KỸ THUẬT

### Cường độ nén (điển hình)

Cường độ vữa phụ thuộc vào chất lượng, loại và tỉ lệ xi-măng trộn trong hỗn hợp vữa. Với hỗn hợp trộn và độ dẻo như nhau thì hỗn hợp có trộn **MasterLife GF 300** sẽ có cường độ cao hơn hẳn.

### Độ chảy dẻo

Phụ thuộc vào chất lượng và cấp hạt của cát cũng như loại và tỉ lệ xi-măng trộn trong hỗn hợp. Với hỗn hợp trộn tỉ lệ nước/xi-măng như nhau thì hỗn hợp có trộn **MasterLife GF 300** sẽ làm tăng độ chảy dẻo.

### Khả năng bù co ngót

Khả năng này nhiều hay ít phụ thuộc vào loại và tỉ lệ xi-măng trộn trong hỗn hợp cũng như cấp hạt của cát.

### Thời gian đông kết

Phụ thuộc vào loại và chất lượng xi-măng, **MasterLife GF 300** cũng tăng chút thời gian đông kết của vữa.

## ĐẶC TÍNH

Dạng	: bột
Màu sắc	: xám xi-măng
Nhiệt độ bảo quản	: 10°C đến 40°C
Nhiệt độ ứng dụng	: >10°C

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

### Chuẩn bị

Đảm bảo cát sử dụng trong hỗn hợp phải sạch, khô và có cấp hạt tốt. Nếu cát ướt, phải kiểm tra độ ẩm cẩn thận trước khi trộn.

Chuẩn bị đầy đủ lượng vật liệu như **MasterLife GF 300**, xi-măng, cát và một loại vật liệu họ xi-măng như bột khối siêu mịn nếu có yêu cầu trước khi tiến hành công tác đổ vữa.

Bề mặt đổ vữa phải chắc, làm sạch các chất dầu, mỡ, bụi bẩn. Trong trường hợp đổ vữa ống cấp, phải dùng máy nén bơm nước áp lực rửa sạch ống cấp, và trám tất cả các lỗ hỏng trên ống để vữa bơm không bị xì ra ngoài.

Bề mặt đổ vữa nên được làm bảo hòa nước trước khi thi công nhưng không được để đọng nước.

### Ván khuôn

Thiết kế ván khuôn (nếu có yêu cầu) đúng theo chu vi vùng đổ vữa sẽ quyết định chất lượng vữa. Ván khuôn chất lượng phải thật tốt, kín chắc để tránh hư hỏng do áp suất khi đổ vữa. Trước khi đổ nên quét vào ván khuôn một lớp chống dính để sau này dễ tháo gỡ.

Trám các khe hở giữa ván khuôn và bê-tông bằng các loại chất trám khe thích hợp hoặc dùng vữa thường trộn với **MasterLife GF 300**. Trước khi đổ vữa nên dùng máy nén khí thổi sạch lại bề mặt thi công.

### Cách trộn

Cần trộn vữa bằng máy. Nếu trộn lượng lớn phải trộn bằng máy trộn vữa thích hợp, nếu trộn lượng nhỏ (khoảng 50kg mỗi mẻ), dùng máy khoan tốc độ chậm (600 vòng/phút) gắn lưới trộn vữa thích hợp.

# MasterLife® GF 300

Nên trộn thử trước và kiểm tra sự phân tầng của hỗn hợp. Điều chỉnh tỉ lệ vật liệu trong hỗn hợp hoặc dùng cát mịn để giảm sự phân tầng.

Trộn **MasterLife GF 300** trước với 80% lượng nước yêu cầu, vừa trộn vừa đổ từ từ xi-măng và cát theo cấp phối định trước, rồi trộn đều đến khi hỗn hợp không còn vón cục, đổ 20% lượng nước còn lại vào từ từ và trộn đều đến khi đạt độ chảy dẻo yêu cầu.

## Liều lượng

Sử dụng **MasterLife GF 300** theo liều lượng từ 0.4-1kg cho mỗi 100kg xi-măng sử dụng trong hỗn hợp.

**Lưu ý:** Nếu chiều cao cột vữa đổ lớn hơn 100mm (chẳng hạn như đổ lỗ bu-lông) thì nên trộn thêm vào hỗn hợp sỏi hay đá mi với trọng lượng bằng trọng lượng hỗn hợp vữa để làm giảm nhiệt độ phát sinh khi đổ vữa, trong các trường hợp này không nên sàng vữa trước khi đổ.

## Thi công

Nên thi công hỗn hợp ngay trong vòng 15 phút sau khi trộn. Phải đổ liên tục cho đến khi hoàn tất. Khi đổ vữa theo chiều đứng phải bắt đầu từ điểm thấp nhất.

## BẢO DƯỠNG

Phủ đều lên diện tích hở của vữa một lớp bảo dưỡng của BASF như Masterkure 181.

## DỤNG CỤ

**Thiết bị trộn:** Máy trộn vữa hoặc máy khoan tốc độ chậm gắn với lưới trộn vữa

**Thiết bị thi công:** Máy bơm vữa khí nén hai ngăn hoặc máy bơm vữa thủ công.

## VỆ SINH

Lau chùi dụng cụ, thiết bị bằng nước trước khi vật liệu đông cứng.

## CÁC DỮ LIỆU DỰ TÍNH

Liều dùng của **MasterLife GF 300** phụ thuộc rất nhiều vào thể tích vữa đổ, loại và tỉ lệ xi-măng trộn trong hỗn hợp.

## ĐÓNG GÓI

**MasterLife GF 300** đựng trong bao giấy nhiều lớp, mỗi bao 10kg hoặc đựng trong từng thùng 40 bao nhỏ mỗi bao 0.2kg.

## BẢO QUẢN

**MasterLife GF 300** có thể lưu trữ được 6 tháng khi giữ kín và để nơi nhiệt độ bình thường, khô ráo.

## CHÚ Ý

Sức khoẻ: **MasterLife GF 300** không chứa các chất độc hại, gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của người sử dụng.

Khi sử dụng sản phẩm phải tuân thủ các nguyên tắc an toàn trong xây dựng như đeo găng tay bảo hộ.

Tham khảo thêm tài liệu an toàn của sản phẩm để biết thêm chi tiết về An toàn, Sức khoẻ và Môi trường.

## TRÁCH NHIỆM

Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn thi công trong các tài liệu của **BASF** dựa trên cơ sở khoa học và kinh nghiệm thực tế. Do các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung, không có giả thiết nào chung cho việc sử dụng và thi công riêng biệt của bất kỳ sản phẩm nào nên người sử dụng cần phải kiểm tra mức độ thích hợp của sản phẩm theo từng trường hợp.

## CHÚ Ý

**BASF** cung cấp sản phẩm và hướng dẫn kỹ thuật nhưng không bao gồm trách nhiệm giám sát. Nên sử dụng sản phẩm theo sự chỉ dẫn của **BASF**, tuy nhiên phải tuân theo sự thay đổi, điều chỉnh của các chủ đầu tư, kỹ sư hoặc nhà thầu trong việc thi công vào từng môi trường ứng dụng thích hợp.